

Số: 03/KL-TTr

Tuy An, ngày 26 tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn để đầu tư Chương trình bê tông hoá đường giao thông nông thôn tại UBND xã An Nghiệp giai đoạn 2020-2023

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTr ngày 21/5/2024 của Chánh Thanh tra huyện về Thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn để đầu tư Chương trình bê tông hoá đường giao thông nông thôn tại UBND xã An Nghiệp giai đoạn 2020-2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 97/BC-ĐTTr ngày 19/8/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận thanh tra như sau:

I. Khái quát chung

Xã An Nghiệp là xã trung tâm phía tây của huyện Tuy An, có tổng diện tích tự nhiên 3.932,32 ha, với dân số 5.160 khẩu, 1.602 hộ, gồm có 04 thôn. Trong đó có 65% dân số sống bằng nông nghiệp và 35% dân số bằng nghề thương nghiệp và dịch vụ buôn bán. Nhìn chung toàn thể cán bộ, công chức và người lao động luôn thể hiện bản lĩnh chính trị, tinh thần đoàn kết, luôn đề cao trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ; sống và làm việc theo chủ trương của Đảng, thực hiện theo Hiến pháp và pháp luật Nhà nước. Hiện nay, cán bộ, công chức xã có 19 người, 10 người hoạt động không chuyên trách xã và 04 trưởng thôn.

II. Kết quả thanh tra

Trong niên độ thanh tra từ ngày 01/01/2020-31/12/2023 gồm có: Lãnh đạo, Kế toán, công chức phụ trách mảng xây dựng thuộc đối tượng thanh tra như sau: ông Lê Văn Nhơn, Chủ tịch UBND xã (giai đoạn từ trước năm 2020 đến ngày 31/12/2023); bà Bùi Thị Mỹ An, kế toán ngân sách (giai đoạn trước năm 2020 cho đến nay); ông Trần Văn Nam, công chức phụ trách mảng xây dựng (giai đoạn trước năm 2020 cho đến 08/7/2021); ông Trương Tấn Thọ, công chức phụ trách mảng xây dựng (giai đoạn từ ngày 08/7/2021 đến nay). Hiện nay ông Lê Văn Nhơn, đang giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã An Nghiệp; ông Trần Văn Nam, đang giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã An Nghiệp.

1. Thanh tra hồ sơ đầu tư xây dựng.

Trong kỳ thanh tra UBND xã An Nghiệp đã đầu tư xây dựng 11 công trình gồm:

1.1 Công trình Bê tông hoá đường GTNT đoạn từ Ngã ba nhà ông Khải đến nhà ông Niên vùng 7, thôn Thế Hiền (đầu tư năm 2020).

Tổng mức đầu tư: 144.242.956 đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	131.010.457 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	3.381.483 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	9.851.016 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 144.242.000 đồng (theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 144.242.000 đồng.

1.2 Công trình Bê tông hoá đường GTNT đoạn từ ngã ba trung tâm văn hóa xã đến nhà bà Nhiên vùng 10, thôn Trung Lương (đầu tư năm 2020).

Tổng mức đầu tư: **157.843.786** đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	145.397.124 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	3.732.269 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	8.065.188 đồng.
+ Chi phí khác	649.205 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 157.194.000 đồng (theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 157.194.000 đồng.

1.3 Bê tông hoá đường GTNT đoạn từ đường ĐT 650 đến nhà ông Vân vùng 8, thôn Trung Lương 1 (đầu tư năm 2020).

Tổng mức đầu tư: **290.577.969** đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	262.435.248 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	6.774.362 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	20.874.391 đồng.
+ Chi phí khác	493.968 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 290.083.000 đồng (theo Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 270.144.000 đồng.

1.4 Sửa chữa đường giao thông Tây Hòn Ngang thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (đầu tư năm 2022).

Tổng mức đầu tư: **176.463.501** đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	155.432.306 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	3.481.684 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	16.385.795 đồng.
+ Chi phí khác	1.163.716 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 167.497.000 đồng (theo Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 167.497.000 đồng.

1.5 Sửa chữa đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Nguyễn Thái Triều đến nhà Trần Xuân Quang thôn Trung Lương I, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (đầu tư năm 2022).

Tổng mức đầu tư: **199.973.340** đồng, trong đó:

- + Chi phí xây dựng 169.262.387 đồng.
- + Chi phí quản lý dự án 3.791.477 đồng.
- + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 25.117.785 đồng.
- + Chi phí khác 1.801.691 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 194.379.000 đồng (theo Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 194.379.000 đồng.

1.6 Đường giao thông nông thôn vùng 8, thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (đầu tư năm 2023).

Tổng mức đầu tư: **580.768.516** đồng, trong đó:

- + Chi phí xây dựng 486.583.325 đồng.
- + Chi phí quản lý dự án 10.701.294 đồng.
- + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 56.580.608 đồng.
- + Chi phí khác 8.656.252 đồng.
- + Chi phí dự phòng 18.247.037 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 550.756.000 đồng (theo Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 376.503.000 đồng.

1.7 Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà Hạp xóm vùng 7 đến nhà ông Sâm thôn Thế Hiên, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (đầu tư năm 2023).

Tổng mức đầu tư: **433.125.410** đồng, trong đó:

- + Chi phí xây dựng 367.923.285 đồng.
- + Chi phí quản lý dự án 8.091.636 đồng.
- + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 51.684.758 đồng.
- + Chi phí khác 5.425.731 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 427.698.000 đồng (theo Quyết định số 189/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 296.166.000 đồng.

1.8 Công trình đường giao thông nông thôn, thôn Trung Lương 2, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (đầu tư năm 2023).

Tổng mức đầu tư: **599.130.184** đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	481.056.822 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	13.224.689 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	74.923.599 đồng.
+ Chi phí khác	1.395.065 đồng.
+ Chi phí dự phòng	28.530.009 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 559.300.000 đồng (theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 299.201.000 đồng.

1.9 Công trình đường giao thông nông thôn vùng 3 thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên (đầu tư năm 2023).

Tổng mức đầu tư: **734.242.482** đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	619.429.150 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	13.622.936 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	96.346.331 đồng.
+ Chi phí khác	4.844.065 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 729.028.000 đồng (theo Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 429.631.000 đồng.

1.10 Duy tu, bảo dưỡng công trình đoạn từ ĐT 650 đến nhà ông Giảng thôn Trung Lương 1 (đầu tư năm 2023).

Tổng mức đầu tư: **129.416.165** đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	104.182.680 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	2.333.692 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	20.944.163 đồng.
+ Chi phí khác	1.955.630 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 125.125.000 đồng (theo Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 125.125.000 đồng.

1.11 Công trình đường giao thông nông thôn đoạn từ ngã ba nhà ông Lê Phi Dũng đến khu dân cư vùng 5, thôn Thế Hiên (giai đoạn 1) (đầu tư năm 2023).

Tổng mức đầu tư: **198.737.885** đồng, trong đó:

+ Chi phí xây dựng	162.226.301 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án	3.567.799 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	31.155.185 đồng.
+ Chi phí khác	1.788.600 đồng.

Giá trị phê duyệt quyết toán 193.608.000 đồng (theo Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND xã An Nghiệp). Số tiền đã quyết toán 193.608.000 đồng.

2. Thanh tra khối lượng thi công ngoài thực địa so với hồ sơ thiết kế.

Từ ngày 12/7/2024 đến ngày 18/7/2024, Đoàn Thanh tra kiểm tra thực địa 05 công trình bê tông hoá đường giao thông nông tại UBND xã An Nghiệp bằng thước dây cụ thể như sau:

2.1 Công trình đường giao thông nông thôn đoạn từ ngã ba nhà ông Lê Phi Dũng đến khu dân cư vùng 5, thôn Thế Hiền (giai đoạn 1).

Theo hồ sơ thiết kế có chiều dài 154,4m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm, qua kiểm tra thực tế có chiều dài 154,4m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm, thi công đảm bảo theo hồ sơ thiết kế.

2.2 Công trình đường giao thông nông thôn vùng 8, thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Theo hồ sơ thiết kế gồm có:

Tuyến 1: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Ánh đến nhà ông Vinh có chiều dài 72m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm, lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất. Khi tiến hành thi công có cắt giảm khối lượng chiều dài 0,5m.

Tuyến 2: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Nhon đến nhà ông Tuấn có chiều dài 150,5m, chiều rộng mặt đường 3m, chiều dày bê tông 16cm, lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất. Khi tiến hành thi công có cắt giảm khối lượng chiều dài 1,5m.

Tuyến 3: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Nhon đến nhà ông Phạm Diệp có chiều dài 105,5m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm, lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất. Khi tiến hành thi công có cắt giảm khối lượng chiều dài 0,5m.

Tuyến 4: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Nhon đến nhà ông Lộc có chiều dài 125m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm, lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất.

- Kiểm tra thực tế công trình:

Tuyến 1: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Ánh đến nhà ông Vinh có chiều dài 71,5m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm,

không có lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất. Như vậy, tuyến 1 **thiếu đồ lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất.**

Tuyến 2: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Nhon đến nhà ông Tuấn có chiều dài 146,5m, chiều rộng mặt đường 3m, chiều dày bê tông 16cm, không có đồ lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất. Như vậy, tuyến 2 **thiếu chiều dài 2,5m và lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất.**

Tuyến 3: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Nhon đến nhà ông Phạm Diệp có chiều dài 105,5m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm, không có lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất. Như vậy, tuyến 3 **thiếu đồ lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất.**

Tuyến 4: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Nhon đến nhà ông Lộc có chiều dài 125m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm, lề đường mỗi bên 0,25m bằng đất là đảm bảo như hồ sơ thiết kế.

2.3 Công trình đường giao thông nông thôn vùng 3 thôn Định Phong, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Theo hồ sơ thiết kế có chiều dài 714,9m (gồm có 02 đoạn: đoạn 1 từ nhà ông An đến nhà ông Hiếu có chiều dài 553,34m, đoạn 2 từ nhà ông Nhân đến nhà ông Khang có chiều dài 161,56m), chiều rộng mặt đường 2,5m, qua kiểm tra thực tế có chiều dài 714,9m, chiều rộng mặt đường 2,5m là đảm bảo như hồ sơ thiết kế.

2.4 Công trình đường giao thông nông thôn, thôn Trung Lương 2, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Theo hồ sơ thiết kế:

Tuyến 1: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Phê đến nhà ông Vũ vùng 11 có chiều dài 81,3m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm, lề đường bên phải 0,5m bằng đất.

Tuyến 2: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Hiền đến nhà ông Dũng vùng 12 có chiều dài 105,52m, chiều rộng mặt đường 2.5m~3m, chiều dày bê tông 16cm.

Tuyến 3: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Trọng đến nhà ông Chơi vùng 12 có chiều dài 247,54m, chiều rộng mặt đường 2m~3m, chiều dày bê tông 16cm.

- Kiểm tra thực tế công trình:

Tuyến 1: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Phê đến nhà ông Vũ vùng 11 có chiều dài 81,3m, chiều rộng mặt đường 2.5m, chiều dày bê tông 16cm, lề đường bên phải 0,5m bằng đất là đảm bảo như hồ sơ thiết kế.

Tuyến 2: Qua kiểm tra hồ sơ thiết kế (công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đông Nam Phú thiết kế) cho thấy, công trình đường giao thông nông thôn, thôn Trung Lương 2, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thiết kế với khối

lượng $54,21\text{m}^3$ bê tông mặt đường, qua kiểm tra các mặt cắt ngang của hồ sơ thiết kế và thực tế hiện trạng có $43,7\text{m}^3$, **thiết kế dư $10,51\text{m}^3$** . Kiểm tra thực tế khối lượng đơn vị thi công có $43,7\text{m}^3$ nhưng hồ sơ quyết toán công trình giữa đơn vị thi công với chủ đầu tư (UBND xã An Nghiệp) quyết toán đủ khối lượng $54,21\text{m}^3$ (quyết toán dư **$10,51\text{m}^3$**).

Tuyến 3: Đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà ông Trọng đến nhà ông Chơi vùng 12 có chiều dài 247,54m, chiều rộng mặt đường 2m~3m, chiều dày bê tông 16cm là đảm bảo như hồ sơ thiết kế.

2.5 Công trình đường giao thông nông thôn đoạn từ nhà Hạp xóm vùng 7 đến nhà ông Sâm thôn Thế Hiên, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Qua kiểm tra công trình có chiều dài 408,37m trong đó:

Tuyến 1 theo hồ sơ thiết kế có chiều dài 178,59m, chiều rộng mặt đường từ 1,9m~3m, qua kiểm tra thực tế đảm bảo khối lượng.

Tuyến 2 theo hồ sơ thiết kế có chiều dài 175,81m, chiều rộng mặt đường từ 1,54m~2,80m, qua kiểm tra thực tế đảm bảo khối lượng.

Tuyến nhánh theo hồ sơ thiết kế có chiều dài 53,97m, chiều rộng mặt đường từ 1,82m~2,83m, qua kiểm tra thực tế đảm bảo khối lượng.

***Như vậy, kết quả thanh tra cho thấy:**

UBND xã An Nghiệp thực hiện việc đầu tư các công trình xây dựng chấp hành theo đúng trình tự quy định pháp luật hiện hành. Các công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ, quy mô đầu tư, đáp ứng được nhu cầu giao thông đi lại và phát triển kinh tế của địa phương, đơn vị lưu trữ hồ sơ theo từng công trình. Tuy nhiên qua thanh tra còn tồn tại một số hạn chế, sai phạm như sau:

- Công trình đường giao thông nông thôn vùng 8, thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

+ Tuyến 1: Đường GTNT từ nhà ông Ánh đến nhà ông Vinh, trong hồ sơ thiết kế có thiết kế đắp lề bằng đất 02 bên, mỗi bên rộng 0,25m, nhưng qua kiểm tra thực tế không có đắp lề.

+ Tuyến 2: Đường GTNT từ nhà ông Nhơn đến nhà ông Tuấn, trong hồ sơ thiết kế có thiết kế đắp lề bằng đất 02 bên, mỗi bên rộng 0,25m, nhưng qua kiểm tra thực tế không có đắp lề và trong hồ sơ thiết kế với tổng chiều dài 150,5m, nhưng qua kiểm tra thực tế thi công với chiều dài 148m, thiếu 2,5m, ($1,2\text{m}^3$) không có thi công.

+ Tuyến 3: Đường GTNT từ nhà ông Nhơn đến nhà ông Phạm Diệp, trong hồ sơ thiết kế có thiết kế đắp lề bằng đất 02 bên, mỗi bên rộng 0,25m, nhưng qua kiểm tra thực tế không có đắp lề.

Như vậy, tổng số tiền sai phạm thu hồi **3.218.183 đồng** (có bảng tính tổng hợp kinh phí kèm theo).

- Công trình đường giao thông nông thôn, thôn Trung Lương 2, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Tuyến 2: Qua kiểm tra hồ sơ thiết kế (công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đông Nam Phú thiết kế) cho thấy, công trình đường giao thông nông thôn, thôn Trung Lương 2, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên thiết kế với khối lượng 54,21m³ bê tông mặt đường, qua kiểm tra các mặt cắt ngang của hồ sơ thiết kế và khối lượng thi công có 43,7m³, thiết kế dư 10,51m³. Như vậy, số tiền sai phạm thu hồi của 10,51m³ bê tông là **18.081.018 đồng** (có bảng tính tổng hợp kinh phí kèm theo).

III. Kết luận, kiến nghị, xử lý

1. Kết luận

Qua kết quả thanh tra, căn cứ Luật Thanh tra năm 2022, Chánh thanh tra kết luận như sau:

- Nhìn chung, trong niên độ thanh tra từ ngày 01/01/2020-31/12/2023 UBND xã An Nghiệp thực hiện tốt công tác đầu tư Chương trình bê tông hoá đường giao thông nông thôn.

- Việc quản lý và sử dụng ngân sách tại UBND xã An Nghiệp **như đã nêu trên tại phần II** có những sai phạm, thuộc về ông Lê Văn Nhơn, Chủ tịch UBND xã (giai đoạn từ trước năm 2020 đến ngày 31/12/2023) - hiện nay làm Bí thư Đảng ủy xã An Nghiệp, ông Trương Tấn Thọ, công chức phụ trách mảng xây dựng (giai đoạn từ ngày 08/7/2021 đến nay) và bà Bùi Thị Mỹ An, kế toán ngân sách (giai đoạn trước năm 2020 cho đến nay) chưa kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác đầu tư Chương trình bê tông hoá đường giao thông nông thôn giai đoạn 2020-2023 còn sai sót, hạn chế, nên đã dẫn đến việc chi dư khối lượng công trình. Trong quá trình thanh tra chỉ ra, UBND xã An Nghiệp và các cá nhân có liên quan đã kịp thời giải trình, tự nhận thiếu sót khuyết điểm.

- Tổng số tiền sai phạm thu hồi **21.299.201 đồng**. *Bằng chữ: hai mươi một triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm lẻ một đồng*, gồm: công trình đường giao thông nông thôn vùng 8, thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên với số tiền 3.218.183 đồng và Công trình đường giao thông nông thôn, thôn Trung Lương 2, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên với số tiền 18.081.018 đồng, do chi dư khối lượng.

2. Biện pháp xử lý

Qua thanh tra tại đơn vị UBND xã An Nghiệp trong quản lý, sử dụng các nguồn vốn để đầu tư Chương trình bê tông hoá đường giao thông nông thôn tại UBND xã An Nghiệp giai đoạn 2020-2023 để xảy ra sai phạm, thuộc về trách nhiệm ông Lê Văn Nhơn, Chủ tịch UBND xã (giai đoạn từ trước năm 2020 đến ngày 31/12/2023) - hiện nay làm Bí thư Đảng ủy xã An Nghiệp, ông Trương Tấn Thọ, công chức phụ trách mảng xây dựng (giai đoạn từ ngày 08/7/2021 đến nay) và bà Bùi Thị Mỹ An, kế toán ngân sách (giai đoạn trước năm 2020 cho đến nay). Để khắc phục những tồn tại nêu trên trong thời gian qua, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, chấp hành nghiêm pháp luật.

- Đề nghị Chủ tịch UBND xã An Nghiệp thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước với tổng số tiền **21.299.201 đồng**. (*Bằng chữ: hai mươi một triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm lẻ một đồng*), qua tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện Tuy An số tài khoản 3591 Mã QHNS 1039366 tại Kho bạc Nhà nước Tuy An do để xảy ra một số sai phạm chi dư khối lượng công trình gồm: công trình đường giao thông nông thôn vùng 8, thôn Trung Lương 1, xã An Nghiệp với số tiền 3.218.183 đồng và Công trình đường giao thông nông thôn, thôn Trung Lương 2, xã An Nghiệp với số tiền 18.081.018 đồng.

- Đề nghị Chủ tịch UBND xã An Nghiệp tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối ông Trương Tấn Thọ, công chức phụ trách mảng xây dựng; rút kinh nghiệm đối với bà Bùi Thị Mỹ An, công chức kế toán ngân sách xã.

- Kiến nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ huyện tham mưu tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Lê Văn Nhơn, Chủ tịch UBND xã An Nghiệp (giai đoạn từ trước năm 2020 đến ngày 31/12/2023) - hiện nay là Bí thư Đảng ủy xã An Nghiệp.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày công bố Kết luận Thanh tra, Phòng Nội vụ huyện, UBND xã An Nghiệp tổ chức thực hiện các nội dung nêu trên, có văn bản báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện (qua Thanh tra huyện)./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Trưởng đoàn Thanh tra;
- Phòng Nội vụ;
- UBND xã An Nghiệp;
- Lưu: VT- HS.TTr.



CHÁNH THANH TRA

Phan Hoàng Thám